

Số: ~~507~~/BC-STNMT

Ninh Bình, ngày ~~20~~ tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
Về việc huỷ phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
bị hư hỏng trong quá trình quản lý và sử dụng

Kính gửi: Tổng cục quản lý đất đai - Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện văn bản số 888/TCQLDD-CDKTK ngày 01/8/2011 của Tổng cục Quản lý Đất đai về việc huỷ phôi Giấy chứng nhận bị hư hỏng trong quá trình quản lý, viết Giấy chứng nhận và Quyết định số: 13/QĐ-STNMT ngày 16/01/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình về việc thành lập Hội đồng huỷ phôi Giấy chứng nhận hư hỏng.

Hội đồng huỷ phôi Giấy chứng nhận hư hỏng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình đã ban hành kế hoạch số: 01/KH-HĐHP ngày 17/01/2018. Từ ngày 17/01/2018 đến ngày 08/02/2018 Hội đồng huỷ phôi của Sở đã phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố; Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thực hiện trình tự các bước tiến hành công tác huỷ phôi Giấy chứng nhận,

Hội đồng huỷ phôi đã kiểm tra, đối chiếu số phôi hư hỏng thực tế và bảng thống kê số sezi phôi hỏng, tiến hành huỷ số phôi Giấy chứng nhận bị hư hỏng bằng hình thức cắt ngang và đốt dưới sự giám sát của các thành viên trong Hội đồng huỷ phôi, tổng số phôi bị tiêu hủy trên địa bàn toàn tỉnh là: 12470 phôi GCN cụ thể như sau:

1. Số phôi GCN theo mẫu Quyết định 24/2004/QĐ-BTNMT: 2456 phôi trong đó:
 - + Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Ninh Bình: 339 phôi;
 - + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Tam Điệp: 234 phôi;
 - + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Mô: 1883 phôi.
2. Số phôi GCN theo mẫu Thông tư 17/2009/TT-BTNMT: 10014 phôi trong đó:
 - + Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh: 2432 phôi;
 - + Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường: 406 phôi;
 - + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Ninh Bình: 757 phôi;

- + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Tam Điệp: 2216 phôi;
- + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hoa Lư: 703 phôi;
- + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Gia Viễn: 369 phôi;
- + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nho Quan: 383 phôi;
- + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Mô: 1100 phôi;
- + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Khánh: 1329 phôi;
- + Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Kim Sơn: 319 phôi;


Trong suốt quá trình thực hiện huỷ phôi GCN có sự giám sát của các thành viên trong Hội đồng huỷ phôi Giấy chứng nhận hư hỏng, Biên bản kèm theo Bảng thống kê sezi GCN hư hỏng được lưu tại Văn phòng Đăng ký đất tỉnh và các đơn vị được huỷ phôi.

Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Bình xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

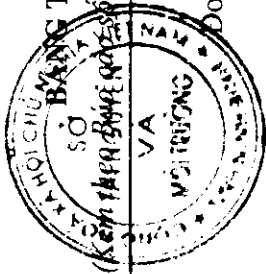
- Như trên;
- Lưu: VT, VPDK, *HT*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG PHÔI GIẤY CHỨNG NHẬN HỒNG, BỊ TIÊU HỦY
(Số Tài nguyên và Môi trường: 507/BC-STNMT ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình)

| STT | Đơn vị | Tổng số | Phôi GCN theo QĐ 24/2004/QĐ | Phôi GCN theo TT 17/2009/TT | Ghi chú |
|------------------|---|--------------|-----------------------------|-----------------------------|---------|
| 1 | Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Ninh Bình | 2771 | 339 | 2432 | |
| 2 | Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường | 406 | | 406 | |
| 3 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Ninh Bình | 757 | | 757 | |
| 4 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Tam Điệp | 2450 | 234 | 2216 | |
| 5 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hoa Lư | 703 | | 703 | |
| 6 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Gia Viễn | 369 | | 369 | |
| 7 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nho Quan | 383 | | 383 | |
| 8 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Mô | 2983 | 1883 | 1100 | |
| 9 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Yên Khánh | 1329 | | 1329 | |
| 10 | Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Kim Sơn | 319 | | 319 | |
| Tổng cộng | | 12470 | 2456 | 10014 | |

(Tổng số phôi GCN hư hỏng bị tiêu hủy là 12470 phôi trong đó: 2456 phôi theo mẫu Quyết định số 24/2004/QĐ-BTNMT và 10014 phôi theo mẫu Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT)